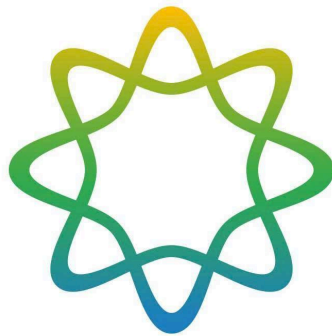


IELTS Listening

Cambridge 17 | Test 2 - Part 1

Opportunities for voluntary work in Southoe village

Bài nghe



Opportunities for voluntary work in Southoe village | Audio

[Click to play](#)

Câu hỏi

Questions 1-7

Complete the notes below.

Write ONE WORD ONLY for each answer.

Opportunities for voluntary work in Southoe village

Library

- Help with (1.....) books (times to be arranged)
- Help needed to keep (2.....) of books up to date
- Library is in the (3.....) Room in the village hall

Lunch club

- Help by providing (4.....)
- Help with hobbies such as (5.....)

Help for individuals needed next week

- Taking Mrs Carroll to (6.....)
- Work in the (7.....) at Mr Selsbury's house

Questions 8-10

Complete the table below.

Write ONE WORD ONLY for each answer.

Village social events

Date	Event	Location	Help needed
19 Oct	(8.....)	Village hall	providing refreshments
18 Nov	dance	Village hall	checking (9.....)
31 Dec	New Year's Eve party	Mountfort Hotel	designing the (10.....)

Đáp án

Bảng tổng hợp nhanh đáp án bài nghe Opportunities for voluntary work in Southoe village

1. collecting	2. records	3. West
4. transport	5. art	6. hospital
7. garden	8. quiz	9. tickets
10. poster		

Questions 1-7

Questions 1	Đáp án
Help with (1.....) books (times to be arranged)	collecting

Bảng câu hỏi và đáp án Question 1

Giải thích: Câu hỏi yêu cầu điền vào hoạt động liên quan đến sách mà Frank có thể hỗ trợ. Jane nói rằng thư viện của làng mượn sách từ thư viện của thị trấn và người dân ở làng cũng góp sách cho thư viện. Như vậy, Frank có thể hỗ trợ thu gom những quyển sách này. Đáp án là collecting.

- **Từ khóa trong đề:** help with, books, library.
- **Loại từ cần điền:** Danh từ (V-ing đóng vai trò danh từ)
- **Trích đoạn hội thoại:** So, one thing you could do is get involved in **collecting** them - if you've got a car, that is.

Questions 2	Đáp án
Help needed to keep (2.....) of books up to date	records

Bảng câu hỏi và đáp án Question 2

Giải thích: Câu hỏi yêu cầu điền một danh từ để miêu tả đối tượng mà thư viện cần cập nhật liên quan đến sách. Jane giải thích rằng thư viện cần lưu giữ hồ sơ về những quyển sách đã được nhận, những quyển được mượn, và những quyển cần mang trả cho thư viện thị trấn. Như vậy, sẽ hữu ích nếu có người hỗ trợ cập nhật những hồ sơ này. Vì vậy, đáp án là records.

- **Từ khóa trong đề:** help needed, keep, books, up to date.

- **Loại từ cần điền:** Danh từ (số nhiều)
- **Trích đoạn hội thoại:** Another thing is the records that we keep of the books we're given... It would be very useful to have another person to help keep them up to date.

Questions 3	Đáp án
Library is in the (3.....) Room in the village hall	West

Bảng câu hỏi và đáp án Question 3

Giải thích: Câu hỏi yêu cầu xác định tên riêng của phòng thư viện nằm trong hội trường làng (village hall). Frank hỏi liệu thư viện có được xây dựng riêng biệt không, và Jane trả lời rằng họ chỉ sử dụng một căn phòng tại hội trường làng, cụ thể là West Room. Vì vậy, đáp án là West.

- **Từ khóa trong đề:** room, village hall.
- **Loại từ cần điền:** Danh từ riêng (Tên phòng)
- **Trích đoạn hội thoại:** No, we simply have the use of a room in the village hall, the West Room.

Questions 4	Đáp án
Help by providing (4.....)	transport

Bảng câu hỏi và đáp án Question 4

Giải thích: Câu hỏi yêu cầu điền một danh từ chỉ thứ mà Frank có thể cung cấp để hỗ trợ câu lạc bộ ăn trưa. Frank chủ động đề xuất rằng anh ấy có thể giúp đỡ về vấn đề di chuyển. Do đó, đáp án chính xác là transport.

- **Từ khóa trong đề:** lunch club, providing.
- **Loại từ cần điền:** Danh từ
- **Trích đoạn hội thoại:** I could help with **transport**, if that's of any use.

Questions 5	Đáp án
Help with hobbies such as (5.....)	art

Bảng câu hỏi và đáp án Questions 5

Giải thích: Câu hỏi yêu cầu điền một danh từ để nêu ví dụ về các sở thích mà câu lạc bộ ăn trưa tập trung vào. Frank hỏi về các nhóm sở thích và bày tỏ mong muốn tham gia, đặc biệt là nếu có các nhóm về nghệ thuật. Do đó, đáp án là art.

- **Từ khóa trong đề:** help with, hobbies, such as.
- **Loại từ cần điền:** Danh từ (Chỉ một lĩnh vực/sở thích)
- **Trích đoạn hội thoại:** And does the club have groups that focus on a particular hobby, too? I could get involved in one or two, particularly if there are any art groups.

Questions 6	Đáp án
Taking Mrs Carroll to (6.....)	hospital

Bảng câu hỏi và đáp án Question 6

Giải thích: Cụm từ Taking... to trong đề bài đồng nghĩa với cụm needs a lift to (cần đi nhờ xe đến) trong bài nghe. Câu hỏi yêu cầu tìm địa điểm mà bà Carroll cần được đưa đến vào tuần tới. Jane giải thích rằng bà ấy đang cần người chở đến bệnh viện. Do đó, đáp án chính xác là hospital.

- **Từ khóa trong đề:** Taking, Mrs Carroll, to.
- **Loại từ cần điền:** Danh từ (Địa điểm)
- **Trích đoạn hội thoại:** In fact, there's Mrs Carroll. She needs a lift to the **hospital** next week, and we're struggling to find someone.

Questions 7	Đáp án
Work in the (7.....) at Mr Selsbury's house	garden

Bảng câu hỏi và đáp án Question 7

Giải thích: Câu hỏi yêu cầu điền danh từ chỉ một khu vực hoặc nơi chốn trong nhà của ông Selsbury mà Frank có thể hỗ trợ công việc. Jane cho biết đã có người giúp trang trí nhà bếp, vì vậy bà gợi ý Frank có thể giúp làm cỏ (weeding). Hoạt động làm cỏ này diễn ra trong vườn. Do đó, đáp án là garden.

- **Từ khóa trong đề:** work in, Mr Selsbury's house.
- **Loại từ cần điền:** Danh từ (Địa điểm trong nhà)
- **Trích đoạn hội thoại:** We've got some people to decorate his kitchen, but if you could do some weeding in his **garden**, that would be wonderful.

Questions 8-10

Questions 8	Đáp án
-------------	--------

Date: 19 Oct Event: (8.....) Location: Village hall Help needed: providing refreshments	quiz
--	------

Bảng câu hỏi và đáp án Question 8

Giải thích: Câu hỏi yêu cầu điền tên sự kiện sẽ diễn ra vào ngày 19 tháng 10 tại hội trường làng (village hall) và cần sự hỗ trợ về mảng đồ ăn nhẹ. Jane thông báo rằng vào ngày này, làng sẽ tổ chức một buổi đồ vui và đang cần người cung cấp đồ ăn, thức uống cho khách tham dự. Do đó, đáp án là quiz.

- **Từ khóa trong đề:** 19 Oct, Village hall, providing refreshments.
- **Loại từ cần điền:** Danh từ (Tên sự kiện)
- **Trích đoạn hội thoại:** So next month, on the 19th of October, we're holding a **quiz**... we need plenty of refreshments for halfway through.

Questions 9	Đáp án
Date: 18 Nov Event: dance Location: Village hall Help needed: checking (9.....)	tickets

Bảng câu hỏi và đáp án Question 9

Giải thích: Câu hỏi yêu cầu điền danh từ chỉ thứ mà Frank cần kiểm tra (check) trong buổi khiêu vũ ngày 18 tháng 11 tại hội trường làng. Jane giải thích rằng họ bán vé trước và cần thêm một người để soát vé tại cửa nhằm tránh tình trạng ùn tắc (bottleneck) khi mọi người đến cùng lúc. Vì Frank cần soát nhiều vé nên từ cần điền phải ở dạng số nhiều. Do đó, đáp án là tickets.

- **Loại từ cần điền:** Danh từ (số nhiều)
- **Từ khóa trong đề:** 18 Nov, dance, Village hall, checking.
- **Trích đoạn hội thoại:** Well, we sell tickets in advance, and having an extra person to check them at the door, as people arrive, would be good...

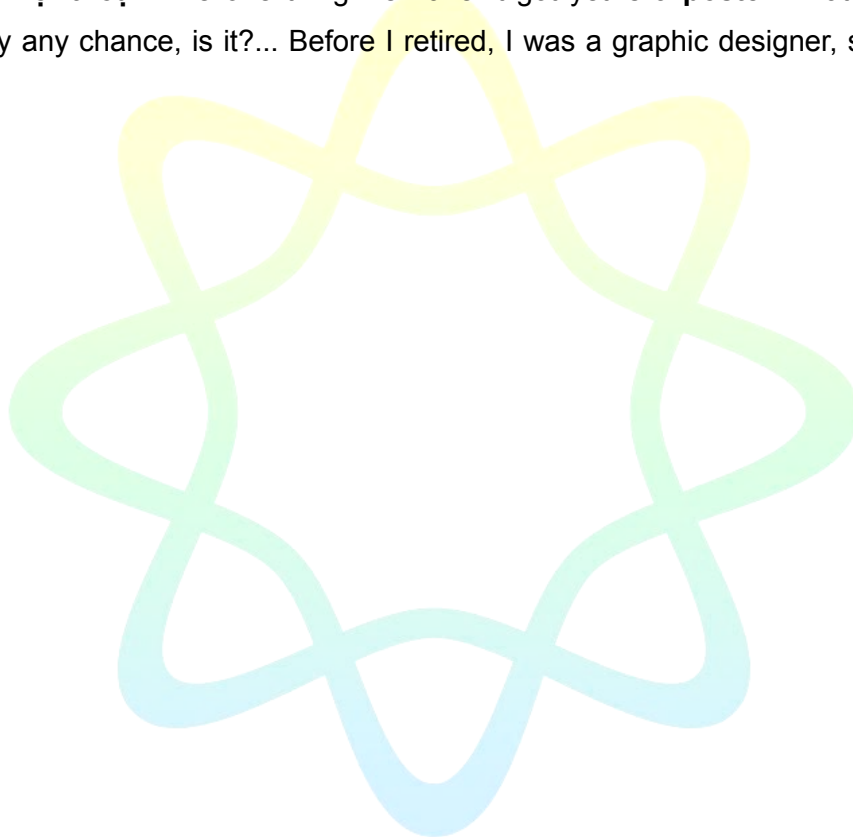
Questions 10	Đáp án
Date: 31 Dec Event: New Year's Eve party Location: Mountfort Hotel	poster

Help needed: designing the (10.....)	
--------------------------------------	--

Bảng câu hỏi và đáp án Question 10

Giải thích: Câu hỏi yêu cầu điền một danh từ chỉ sản phẩm mà Frank cần thiết kế cho bữa tiệc giao thừa. Jane cho biết mọi thứ đã sẵn sàng, chỉ duy nhất một thứ họ còn thiếu là một tấm áp phích (poster). Frank phản hồi rằng anh từng là nhà thiết kế đồ họa trước khi nghỉ hưu, vì vậy việc thiết kế này hoàn toàn phù hợp với chuyên môn của anh. Do đó, đáp án là poster.

- **Loại từ cần điền:** Danh từ (số ít)
- **Từ khóa trong đề:** designing, New Year's Eve party, Mountfort Hotel.
- **Trích đoạn hội thoại:** The one thing we haven't got yet is a **poster**. That isn't something you could do, by any chance, is it?... Before I retired, I was a graphic designer, so that's right up my street.



Transcript và dịch nghĩa

	Transcript	Dịch nghĩa
Jane	Hello, Jane Fairbanks speaking.	Xin chào, Jane Fairbanks đang nghe.
Frank	Oh, good morning.	Ồ, chào buổi sáng.
Frank	My name's Frank Pritchard.	Tên tôi là Frank Pritchard.
Frank	I've just retired and moved to Southoe.	Tôi vừa mới nghỉ hưu và chuyển đến Southoe.
Frank	I'd like to become a volunteer, and I gather you co-ordinate voluntary work in the village.	Tôi muốn trở thành một tình nguyện viên, và tôi được biết bạn điều phối công việc tình nguyện trong làng.
Jane	That's right.	Đúng vậy.
Frank	What sort of thing could I do?	Tôi có thể làm những công việc gì?
Jane	Well, we need help with the village library.	À, chúng tôi cần giúp đỡ ở thư viện của làng.
Jane	We borrow books from the town library, and individuals also donate them.	Chúng tôi mượn sách từ thư viện thị trấn, và nhiều cá nhân cũng quyên góp sách.
Jane	So, one thing you could do is get involved in collecting them - if you've got a car, that is.	Vì vậy, một việc bạn có thể làm là tham gia thu thập (collecting) sách - đương nhiên là nếu bạn có ô tô.
Frank	Yes, that's no problem.	Vâng, không thành vấn đề.
Jane	The times are pretty flexible so we can arrange it to suit you.	Thời gian khá linh hoạt nên chúng tôi có thể sắp xếp sao cho phù hợp với bạn.
Jane	Another thing is the records that we keep of the books we're given, and those we borrow and need to return to the town library.	Một việc khác là những bản ghi chép (records) mà chúng tôi giữ về những cuốn sách được tặng, cũng như những cuốn chúng tôi mượn và cần trả lại cho thư viện thị trấn.

Jane	It would be very useful to have another person to help keep them up to date.	Sẽ rất hữu ích nếu có thêm một người giúp cập nhật những hồ sơ này.
Frank	Right.	Vâng.
Frank	I'm used to working on a computer - presume they're computerised?	Tôi quen làm việc trên máy tính rồi - tôi đoán là những thông tin đó đã được số hóa?
Jane	Oh yes.	Ồ vâng.
Frank	Is the library purpose -built?	Thư viện có được xây dựng theo thiết kế chuyên dụng không?
Frank	I haven't noticed it when I've walked round the village.	Tôi đã không để ý thấy công trình này khi đi dạo quanh làng.
Jane	No, we simply have the use of a room in the village hall, the West Room.	Không, chúng tôi chỉ đơn giản là sử dụng một căn phòng trong hội trường làng, phòng phía Tây (West Room).
Jane	It's on the left as you go in.	Căn phòng nằm ở bên trái khi bạn đi vào.
Frank	I must go and have a look inside the hall.	Tôi phải đến và xem bên trong hội trường mới được.
Jane	Yes, it's a nice building.	Vâng, đó là một tòa nhà đẹp.
Frank	Do you run a lunch club in the village for elderly people?	Các bạn có điều hành một câu lạc bộ ăn trưa trong làng cho người cao tuổi không?
Frank	I know a lot of places do.	Tôi biết rất nhiều nơi có tổ chức.
Jane	Yes, we have a very successful club.	Vâng, chúng tôi có một câu lạc bộ hoạt động rất thành công.
Frank	I could help with transport, if that's of any use.	Tôi có thể giúp phần phương tiện đi lại (transport), nếu việc đó có ích.
Jane	Ooo definitely.	Ồ chắc chắn rồi.

Jane	People come to the club from neighbouring villages, and we're always in need of more drivers.	Mọi người đến câu lạc bộ từ các ngôi làng lân cận, và chúng tôi luôn cần thêm tài xế.
Frank	And does the club have groups that focus on a particular hobby, too?	Và câu lạc bộ có các nhóm tập trung vào một sở thích cụ thể nào đó không?
Frank	I could get involved in one or two, particularly if there are any art groups.	Tôi có thể tham gia vào một hoặc hai nhóm, đặc biệt là nếu có bất kỳ nhóm nghệ thuật (art) nào.
Jane	Excellent.	Tuyệt vời.
Jane	I'll find out where we need help and get back to you.	Tôi sẽ tìm hiểu xem chúng tôi cần giúp đỡ ở đâu và liên hệ lại với bạn.
Frank	Fine.	Tốt thôi.
Frank	What about help for individual residents.	Thế còn việc giúp đỡ cho từng cư dân cá nhân thì sao.
Frank	Do you arrange that at all?	Bạn có sắp xếp việc đó không?
Jane	Yes, we do it as a one-off.	Vâng, chúng tôi làm điều đó dưới dạng các đợt hỗ trợ một lần.
Jane	In fact, there's Mrs Carroll.	Thực ra, có bà Carroll.
Jane	She needs a lift to the hospital next week, and we're struggling to find someone.	Bà ấy cần đi nhờ đến bệnh viện (hospital) vào tuần tới, và chúng tôi đang chật vật tìm người.
Frank	When's her appointment?	Lịch hẹn của bà ấy là khi nào?
Jane	On Tuesday.	Vào Thứ Ba.
Jane	It would take the whole morning.	Việc này sẽ mất trọn buổi sáng.
Frank	I could do that.	Tôi có thể làm việc đó.
Jane	Oh, that would be great.	Ồ, thế thì tuyệt quá.
Jane	Thank you.	Cảm ơn bạn.

Jane	And also, next week, we're arranging to have some work done to Mr Selsbury's house before he moves, as he isn't healthy enough to do it himself.	Và tuần tới, chúng tôi cũng đang sắp xếp làm một số việc cho ngôi nhà của ông Selsbury trước khi ông ấy chuyển đi, vì ông ấy không đủ sức khỏe để tự làm.
Jane	We've got some people to decorate his kitchen, but if you could do some weeding in his garden, that would be wonderful.	Chúng tôi đã có người trang trí nhà bếp cho ông ấy, nhưng nếu bạn có thể nhổ cỏ trong khu vườn (garden) của ông ấy thì thật tuyệt vời.
Frank	OK.	Được thôi.
Frank	I'd enjoy that.	Tôi sẽ rất thích việc đó.
Frank	And presumably the day and time are flexible.	Và tôi đoán là ngày và giờ đều linh hoạt.
Jane	Oh yes.	Ồ vâng.
Jane	Just say when would suit you best, and we'll let Mr Selsbury know.	Bạn cứ cho biết thời gian nào phù hợp nhất với bạn, và chúng tôi sẽ báo cho ông Selsbury biết.
Frank	Good.	Tốt.
Jane	The volunteers group also organises monthly social events, which is a great way to meet other people, of course.	Nhóm tình nguyện viên cũng tổ chức các sự kiện giao lưu hàng tháng, tất nhiên đó là một cách tuyệt vời để gặp gỡ những người khác.
Frank	Uhuh.	Ừ hừ.
Jane	So next month, on the 19th of October, we're holding a quiz - a couple of residents are great at planning unusual ones, and we always fill the village hall.	Vì vậy, tháng tới, vào ngày 19 tháng 10, chúng tôi sẽ tổ chức một buổi đố vui (quiz) - một vài cư dân rất giỏi trong việc lên kế hoạch cho những buổi đố vui độc đáo, và hội trường làng luôn chật kín người.
Frank	That sounds like fun.	Nghe có vẻ thú vị đấy.
Frank	Can I do anything to help?	Tôi có thể giúp gì không?

Jane	Well, because of the number of people, we need plenty of refreshments for halfway through.	Chà, vì số lượng người đông nên chúng tôi cần nhiều đồ ăn nhẹ cho thời gian nghỉ giữa giờ.
Jane	So, if you could provide any, we'd be grateful.	Vì vậy, nếu bạn có thể cung cấp chút đồ ăn thức uống, chúng tôi sẽ rất biết ơn.
Frank	I'm sure I could.	Tôi chắc chắn là tôi có thể.
Frank	I'll think about what to make, and let you know.	Tôi sẽ suy nghĩ xem nên làm món gì và sẽ báo cho bạn biết.
Jane	Thank you.	Cảm ơn bạn.
Jane	Then on November the 18th, we're holding a dance, also in the village hall.	Sau đó, vào ngày 18 tháng 11, chúng tôi sẽ tổ chức một buổi khiêu vũ, cũng tại hội trường làng.
Jane	We've booked a band that specialises in music of the 1930s - they've been before, and we've had a lot of requests to bring them back.	Chúng tôi đã đặt một ban nhạc chuyên về âm nhạc những năm 1930 - họ đã từng biểu diễn trước đây, và chúng tôi nhận được rất nhiều yêu cầu mời họ quay lại.
Frank	I'm not really a dancer, but I'd like to do something to help.	Tôi không thực sự là một người giỏi khiêu vũ, nhưng tôi muốn làm gì đó để giúp đỡ.
Jane	Well, we sell tickets in advance, and having an extra person to check them at the door, as people arrive, would be good - it can be quite a bottleneck if everyone arrives at once!	À, chúng tôi bán vé trước, và nếu có thêm một người soát vé (them = tickets) ở cửa khi mọi người đến thì rất tốt - có thể bị ùn tắc nếu mọi người đến cùng một lúc!
Frank	OK, I'm happy with that.	Được thôi, tôi rất sẵn lòng làm việc đó.
Jane	We're also arranging a New Year's Eve party.	Chúng tôi cũng đang sắp xếp một bữa tiệc đêm Giao thừa.
Jane	We're expecting that to be a really big event, so instead of the village hall, it'll be held in the Mountfort Hotel.	Chúng tôi kỳ vọng đây sẽ là một sự kiện thực sự lớn, vì vậy thay vì hội trường làng, sự kiện sẽ được tổ chức tại khách sạn Mountfort.

Frank	The...?	Khách sạn...?
Jane	Mountfort.	Mountfort.
Jane	M-O-U-N-T-F-O-R-T Hotel.	Khách sạn M-O-U-N-T-F-O-R-T.
Jane	It isn't in Southoe itself, but it's only a couple of miles away.	Khách sạn này không nằm trong làng Southoe, nhưng chỉ cách đó vài dặm.
Jane	The hotel will be providing dinner and we've booked a band.	Khách sạn sẽ cung cấp bữa tối và chúng tôi đã đặt một ban nhạc.
Jane	The one thing we haven't got yet is a poster.	Một thứ chúng tôi vẫn chưa có là một tấm áp phích (poster).
Jane	That isn't something you could do, by any chance, is it?	Tình cờ là, bạn có thể thiết kế được không?
Frank	Well actually, yes.	Chà, thực ra là có.
Frank	Before I retired I was a graphic designer, so that's right up my street.	Trước khi nghỉ hưu, tôi là một nhà thiết kế đồ họa, nên việc này đúng sở trường của tôi.
Jane	Oh perfect!	Ồ tuyệt quá!
Jane	I'll give you the details, and then perhaps you could send me a draft ...	Tôi sẽ cung cấp cho bạn thông tin chi tiết, và sau đó có lẽ bạn có thể gửi cho tôi một bản nháp...
Frank	Of course.	Tất nhiên rồi.